**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ :**

**PHƯƠNG TIỆN – QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**( Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/03/2025 đến ngày 11/04 /2025)**

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Xoan - Lớp: Mẫu giáo Bé E

**Tuần 24: Phương tiện và Quy định giao thông đường bộ, Đường sắt (1 Tuần )**

**Tuần 25:** **Bé thực hành quy định giao thông (1 Tuần )**

**Tuần 26: Phương tiện, Quy định giao thông đường thủy (1 Tuần)**

**Tuần 26: Phương tiện, Quy định giao thông đường hàng không (1 Tuần)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**PHƯƠNG TIỆN – QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

 **( Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/03/2025 đến ngày 11/04 /2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **Dinh dưỡng và sức khỏe** |
| MT8.Trẻ nhận ra và tránh một sốvật dụng nguy hiểm, nơi nguyhiểm, khi được nhắc nhở. | -Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguyhiểm đến tính mạng như (bàn là, phích nước nóng,dao nhọn) những nơi không an toàn như ( Ao, hồ,sông, suối, mương nước, giếng nước | Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi.  |
| **\*Phát triển vận động** |
| MT11.Trẻ giữ được thăng bằngcơ thể khi thực hiện vận động(Đi, ném, bước, bật) | - Đi theo đường dích dắc- Đi trên ván dốc | -**Hoạt động học:**- Đi theo đường dích dắc- Đi trên ván dốc |
| MT13.Trẻ biết phối hợp tay mắttrong vận động (Đập, tung,chuyền bóng) | - Tung bóng cho cô | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết:Tung bóng cho cô. |
| MT4. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,khéo léo trong thực hiện bàitập tổng hợp | - Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết: - Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay |
| **Khám phá khoa học** |
| MT19. Trẻ thu thập thông tin vềđối tượng bằng nhiều cáchkhác nhau có sự gợi mở củacô giáo như xem sách, tranhảnh và trò chuyện về đốitượng. | - Một số phương tiện giao thông đường bộ, đườngsắt, đường hàng không, đường thủy... | - **HĐ ngoài trời:****+** Quan sát phương tiện, và thực hiện một số quy định giao thông: “ Quan sát xe đạp, quan sát xe máy, Quan sát trang phục chú cảnh sát, Quan sát đèn tín hiệu giao thông”+ Thực hành đi qua ngã tư đường phố...- **Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc khoa học: Tìm hiểu về “PT và quy định giao thông đường bộ; đường thuỷ; đường hàng không”**+** Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, kể chuyện theo tranh: “PT và quy định giao thông đường bộ; đường thuỷ; đường hàng không”+ Góc âm nhạc - Tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu tranh, làm PTGT từ các nguyên vật liệu khác nhau; Hát các bài hát về chủ đề giao thông.- **HĐ chiều:** Làm quen bài mới, ôn bài cũ về “PT và quy định giao thông đường bộ; đường thuỷ; đường hàng không” |
| MT20.Trẻ Phân loại các đốitượng theo một dấu hiệu nổibật. | + Phân loại Phương tiện giao thông đường bộ,đừơng thủy, đường hàng không | **Hoạt động học:**+ KPKH: “Một số PTGT đường bộ”.+ KPKH: “Một số quy định giao thông đường bộ”.+ KPKH: “Phương tiện và quy định giao thông đường thuỷ”.+ KPKH: “Phương tiện và quy định giao thông đường hàng không”. |
| **Làm quen với toán** |
| **MT 29**. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (Mẫu) và sao | - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi | - **Hoạt động học:** Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi- Chơi, HĐ ở các góc: Góc toán: Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Hoạt động chiều: Trẻ thực hiện vở làm quen với toán |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:** |
| MT46. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca | + Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng | - **Hoạt động học:**+ Thơ: “Bé và mẹ”.+ Thơ: “Đèn giao thông”.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc âm nhạc - tạo hình: Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ: Bé và mẹ; Xe chữa cháy; Đèn giao thông.- **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen các bài thơ mới “Bé và mẹ; Xe chữa cháy; Đèn giao thông.”- Trẻ được làm quen vào giờ đón, trả trẻ: Đọc các bài thơ “Bé và mẹ; Xe chữa cháy; Đèn giao thông. |
| **MT 4**7**:** Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.**\*Truyện:**Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ | - **Hoạt động học:**+ Truyện: “kiến con đi ô tô”.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc sách truyện: Trẻ kể lại truyện “Kiến con đi ô tô” dưới sự hướng dẫn của cô; kể lại theo tranh.- **Hoạt động chiều:** Làm quen câu truyện “Kiến con đi ô tô”. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:** |
| **MT63**.Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định | Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh môi trường | **Hoạt động học:****-**Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh môi trường+ Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:** |
|  **MT65**. Trẻ chú ý nghe, thíchđược hát theo, vỗ tay, nhúnnhảy, lắc lư theo bài hát, bảnnhạc; thích nghe đọc thơ,đồng dao, ca dao, tục ngữ;thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dânca) | **Hoạt động học:****\* Hoạt động âm nhạc:**- NDKH: Nghe hát: “Bạn ơi có biết”- NDKH: Trò chơi: “ Ai nhanh nhất”- NDKH: Trò chơi: “ Tai ai tinh”+ Làm quen bài hát: “ Em đi chơi thuyền”.- NDKH: Nghe hát: “Gửi anh một khúc dân ca”.+ Trò chơi: “ Vũ điệu giao thông”- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc âm nhạc: Hát các bài hát theo chủ đề phương tiện và quy định giao thông.- **Hoạt động chiều:** Làm quen các bài hát mới. - **Hoạt động đón, trả trẻ:** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc trên............................................. |
| **MT67.** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát | **Hoạt động học:** Trẻ hát thuộc các bài+ NDTT: Dạy hát: “Em tập lái ô tô”.+ NDTT: Dạy hát: “Em đi qua ngã tư đường phố”.+ NDTT: Dạy hát: “Đường em đi”+ Biểu diễn cuối đề: Biểu diễn các bài hát “Em tập lái ô tô; Đường em đi; Em đi qua ngã tư đường phố; Em đi chơi thuyền” |
| MT69. Sử dụng các nguyên vậtliệu tạo hình để tạo ra sảnphẩm theo sự gợi ý và tạo racác sản phẩm tạo hình theo ýthích | Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra cácsản phẩm.- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩmđơn giản.- Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình đểtạo ra sản phẩm đơn giản.- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu, đồ dùng để xếpcác hình theo yêu cầu và theo ý thích.- Sử dụng một số kĩ năng lăn lọc, xoay tròn, ấn dẹtđất nặn để nặn tạo thành các sản phẩm theo yêu cầu của cô.- Cô hướng dẫn trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hìnhđơn giản theo ý thích.+ Vẽ tô màu ô tô.+ Vẽ tô màu xe máy.+ Tô màu khinh khí cầu.+ Làm cách buồm - Xé dán  | - **Hoạt động học:** + Vẽ tô màu ô tô.+ Vẽ tô màu xe máy.+ Tô màu khinh khí cầu.+ Làm cách buồm **\* Hoạt động tạo hình:**- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc âm nhạc - Tạo hình: “Cho trẻ chơi Vẽ tô màu ô tô; Tô màu khinh khí cầu”; Vẽ, tô màu xe máy; Làm cách buồm”- **Hoạt động chiều:** Ôn bài cũ.+ Vẽ tô màu ô tô.+ Vẽ tô màu xe máy.+ Tô màu khinh khí cầu.+ Làm cách buồm. |
| MT70**.** Trẻ vẽ các nét thẳng,xiên, ngang, tạo thành bứctranh đơn giản |
| MT71. Trẻ xé theo dải, xé vụn vàdán thành sản phẩm đơn giản. |

 **KẾ  HOẠCH CHĂM SÓC  GIÁO DỤC VỆ SINH – DINH DƯỠNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ VII: PHƯƠNG TIỆN – QUY ĐỊNH GIAO THÔNG****( Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/03/2025 đến ngày 11/04 /2025)** **Giáo viên thực hiện : Ngô Thị Hường Lớp mẫu giáo Bé E**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1** | **\*  Nuôi dưỡng****Ăn, uống:**\* Ăn, uống:- Dạy trẻ ăn ngon miệng, ăn hết khẩu phần .- Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh  khi uống nước - Dạy trẻ xúc cơm ăn gọn gàng không làm rơi vãi.- Dạy trẻ hành vi văn minh khi ăn uống.**Tổ chức giấc ngủ.**-Trẻ được ngủ đúng giờ, đủ giấc.- Đảm bảo sạch sẽ, ấm áp cho trẻ khi tiết trời trở lạnh. | 100% trẻ ăn hết suất của mình không để dư thừa.- Trẻ uống nước không làm đổ xuống nền nhà.- 100% trẻ xúc ăn gọn gàng không làm đổ cơm ra bàn.- Không nói chuyện trong khi ăn, nếu ho phải lấy tay che miệng và ngoảnh ra phía sau để ho.- Phòng lớp đóng kín cửa khi trẻ ngủ tránh ánh sáng, gió lùa vào.- Đảm bảo nhiệt độ phù hợp  cho trẻ khi thời tiết thay đổi | - Cô  thường xuyênCho trẻ đoán hôm nay trẻ ăn những món ăn gì để kích thích sự hứng thú tò mò của trẻ về các món ăn, cô  giới thiệu các món ăn và cho trẻ nêu các chất dinh dưỡng có trong thức ăn, - Trẻ nêu tác dụng của những chất dinh dưỡng đó đối với sự phát triển của cơ thể trẻ. - Hỏi trẻ về hành vi trong ăn uống- Theo dõi để nhắc nhở trẻ kịp thời.- Vào giờ ngủ cô cho trẻ nghe một số bài hát dân ca, hát ru, để tạo tâm thế.- Cô thường xuyên vệ sinh phòng lớp sạch sẽ. |  |
| **2** | **\* Vệ sinh****Vệ sinh các nhân cô****Vệ sinh cá nhân trẻ**:- Dạy trẻ khi ho ngáp phải dùng tay che miệng - Tiếp tục rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.- Dạy trẻ biết mặc quần áo thoáng mát.**Vệ sinh môi trường nhóm lớp.**- Tiếp tục dạy trẻ chơi xong biết cất  đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định. - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi- Dạy trẻ biết lao động làm những công việc vừa sức: lau chùi đồ chơi, giá - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Dạy trẻ yêu quý cảnh đẹp của thiên nhiênđồ chơi. | - VS da, tóc, móng tay- VS răng miệng- VS áo quần, đồ dùng cá nhân- Cô dạy trẻ khi ho ngáp phải lấy tay che miệng vì đó là phép lịch sự.- Theo dõi để nhắc trẻ rửa tay lau mặt đúng thao tác. Và rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ.- Trẻ biết mặc áo quần phù hợp theo mùa để bảo vệ cơ thể.- 100% trẻ biết chơi xong cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định. - Trẻ biết làm một số công việc vừa sức để giúp cô lau chùi đồ chơi đồ dùng. Từ đó giáo dục trẻ yêu lao động. Trẻ biết giữ vệ sinh ở mọi lúc mọi nơi. biết nhặt rác bỏ và sọt.- Trẻ biết chăm sóc cây cảnh. Yêu quý cảnh đẹp. | - Cô cắt ngắn móng tay, vệ sinh tóc, da, tắm rửa hàng tháng, đầu tóc chải cặp gọn gàng, sạch sẽ.- Rửa tay sạch bằng xà phòng và nước sạch trước khi cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi làm vệ sinh cho trẻ quét rác lau nhà.- Luôn giữ sạch VS  răng miệng khi chăm sóc trẻ.- Đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng. sạch sẽ, mặc đồng phục công tác khi ở trường.- Quần áo gọn gàng - Cô theo dõi để nhắc nhở trẻ thường xuyên.- Hàng ngày cho trẻ thực hiện rửa tay lau mặt, cô quan sát nhắc nhở trẻ thực hiện đúng thao tác.Nhắc trẻ thường xuyên tắm gội thay quần áo.Mặc quần áo phù hợp thời tiết.- Cho trẻ thực hành thường xuyên để tạo thói quen tốt.- Sau giờ học, giờ chơi cô dạy trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định.- Cô giáo dục trẻ biết vệ sinh môi trường mọi lúc mọi nơi- Cô lên lịch lao động vào chiều thứ 6 để trẻ cùng tham gia và hướng dẫn trẻ cách làm cụ thể. |  |
| **3** | **\* Chăm sóc sức khỏe**\* Sức khoẻ:- Bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong các hoạt động khi thời tiết lạnh\* Phòng bệnh-  Cân đo lần 3 cho trẻ- Tuyên truyền với phụ huynh một số bệnh: Cảm cúm, cảm lạnh… | - 100% trẻ được bảo vệ sức khoẻ- 100% trẻ có dép đi trong nhà.- Cô thường xuyên theo dõi trẻ để phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ.100% trẻ được cân đo lần 3- Cô thường xuyên theo dõi trẻ để phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ. | - Phối hợp với phụ huynh để chăm sóc trẻ. - Phối hợp với các bậc phụ huynh và nhà trường để phòng bệnh cho trẻ.- Cân đo cho trẻ vào tháng 3- Tuyên truyền với phụ huynh một số bệnh: Cảm cúm, cảm nắng, bệnh chân tay miệng... |  |
| **4****5** |  **An toàn cho trẻ**- Đảm bảo vệ sinh ATTP.- Đảm bảo an toàn cho trẻ**CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG** | - Trẻ không ăn quà vặt.- 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường.- 100% trẻ biết chơi những nơi an toàn.- Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ- Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Thường xuyên nhắc nhở trẻ  không ăn quà vặt để tránh ngộ độc. - Nhắc trẻ không dùng đồ chơi có độc hại, sắc nhọn, dễ vỡ, chữa đồ dùng đồ chơi hỏng hóc.- Giáo dục trẻ không chơi gần ao, hồ, sông, suối, hố vụi, không được sờ vào các ổ điện, không chơi gần khu chăn nuôi. - nhắc trẻ không chơi gần những nơi nguy hiểm.- Cô quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi để đảm bảo an toàn cho trẻ - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc về dinh dưỡng cho trẻ bị SDD  |  |

**\*Đánh giá sự phát triển của trẻ:** |